

Số: /BCB-TTYT

Mường Lay, ngày tháng năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Trung tâm Y tế Mường Lay**

Số giấy phép hoạt động: 127/ĐB-GPHĐ.

Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Điện Biên. Ngày cấp 24 tháng 7 năm 2025.

Địa chỉ: Tổ 6, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: **BsCKII. Tao Thị Hồng Vân**

Số điện thoại liên hệ: 0915.485.407

Email (nếu có): ttytmuonglay@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sỹ chuyên khoa I, Bác sỹ đa khoa, Y sỹ đa khoa, Điều dưỡng đại học, cao đẳng, trung cấp, Hộ sinh đại học, trung cấp, Kỹ thuật Y.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Có phụ lục đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 40 người.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Căn cứ vào các quy định hiện hành và căn cứ vào tình hình thực tế, theo sự thỏa thuận giữa hai bên.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, KHNVDĐ.

GIÁM ĐỐC

Tao Thị Hồng Vân

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số:...../BCB-TTYT, ngày / /2025 của Trung tâm Y tế Mường Lay)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Mường Lay.
2. Địa chỉ: Tổ 6, phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên.
3. Danh sách đăng ký người hướng dẫn thực hành:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Tao Thị Hồng Vân	000529/ĐB-CCHN, QĐ/316/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa, siêu âm - soi cổ tử cung trong chẩn đoán sản khoa	Giám đốc - BSCKII - Khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa - siêu âm - soi cổ tử cung trong chẩn đoán sản khoa
2	Trần Văn Chung	000214/ĐB-CCHN QĐ/745/QĐ-SYT	Khoa khám bệnh, Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Gây mê phẫu thuật	Phó Giám đốc - BSCKI - Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức
3	Lò Thị Thủy	000507/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Hộ sinh Cao đẳng - Khoa khám bệnh
4	Trần Đình Chiến	000715/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	bác sỹ - Thạc sỹ Y học dự phòng - Trưởng trạm Y tế phường Mường Lay
5	Lò Văn Xuân	000015/ĐB-GPHN	Y khoa	BSYK - Khoa khám bệnh - Khám chữa bệnh đa khoa
6	Phan Huy Liên	0001324/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015	Trưởng phòng TCHCKT - Cử nhân Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
7	Khoàng Thị Dung	000497/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Điều dưỡng - Phụ trách Điều dưỡng - Khoa khám bệnh
8	Kiều Thị Hồng Nhung	000505/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Điều dưỡng - Khoa Y tế công cộng - An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng
9	Lò Thị Duyên	003292/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
10	Đặng Văn Tấn	000534/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Phụ trách Điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
11	Lò Văn Nam	000549/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Bs.CKI - khoa Cấp cứu - Hồi sức - Gây mê phẫu thuật
12	Trần Thị Nhung	000020/ĐB-GPHN	Y học cổ truyền	BSYHCT - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng - Khám chữa bệnh Y học cổ truyền
13	Nguyễn Thanh Tùng	000014/ĐB-GPHN	Y khoa	BSYK - Phó trưởng trạm Y tế phường Mường Lay

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
14	Khoàng Hùng Chiến	0001777/ĐB-GPHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
15	Mào Văn Quý	000527/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
16	Thào A Dự	003293/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
17	Hà Viết Cường	002581/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại khoa	BSCKI - Trưởng khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
18	Nguyễn Ngọc Nghĩa	000535/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSĐK - Phó trưởng khoa Khám bệnh
19	Lò Văn Siêng	000564/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
20	Nguyễn Xuân Hiếu	0001309/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
21	Thạch Thị Hải	000528/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 8, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân Hộ sinh - Hộ sinh trưởng Khoa CSSKSS&PS
22	Chiu Thị Tươi	000506/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Khoa CSSKSS&PS
23	Lù Thị Ươi	000508/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Khoa CSSKSS&PS
24	Cà Thị Dẫn	000552/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Khoa CSSKSS&PS
25	Đậu Thị Ngọc Hà	000502/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Khoa CSSKSS&PS
26	Khoàng Thị Thơ	000021/ĐB-GPHN	Y khoa	BSYK - Khoa CSSKSS&PS
27	Lò Thị Tiên	000809/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Y sĩ khám chữa bệnh - Phòng dân số và truyền thông giáo dục sức khỏe

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
28	Lò Thị Vân	000509/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Khoa CSSKSS&PS
29	Vũ Thị Lương	000637/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSĐK - Phó trưởng khoa Khoa Nhi
30	Lù Thị Siển	001311/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nhi khoa	BSCKI - Trưởng phòng KHN-VĐD kiêm nhiệm khoa Nhi
31	Đặng Thị Lụa	002654/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Phụ trách Điều dưỡng khoa Nhi
32	Lò Thị Thương	002653/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nhi
33	Hồ A Ly	003157/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Nhi
34	Mào Thị Xinh	000554/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân điều dưỡng - Phó trưởng phòng KHN-VĐD - Điều dưỡng Khoa Nhi

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
35	Lù Thị Vân Khánh	0001323/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội khoa	Bs.CKI - Trưởng khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
36	Nguyễn Anh Hoàng	000530/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSDK - Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
37	Lê Thị Thùy	000539/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cử nhân điều dưỡng - Điều dưỡng trưởng khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
38	Nguyễn Quang Tiệp	002648/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV, ngày 07/10/2015	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS - Tư vấn và điều trị nghiện chất
39	Giàng Thị Nguyễn	000566/ĐB-CCHN, QĐ/748/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	BSCKI - Phó giám đốc TTYT
40	Quàng Thị Kim	000562/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Phụ trách Điều dưỡng khoa Cấp cứu - Hồi sức - Gây mê phẫu thuật

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
41	Nguyễn Quốc Khánh	000536/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Gây mê phẫu thuật
42	Nguyễn Văn Hải	003174/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Cấp cứu - Hồi sức - Gây mê phẫu thuật
43	Đỗ Minh Thắng	000625/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	BSĐK- Phó trưởng khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
44	Nguyễn Thị Ngoan	001310/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	BSĐK- Khoa Khám bệnh
45	Vũ Văn Tuấn	000503/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; Điều dưỡng nha khoa	Cao đẳng điều dưỡng - Điều dưỡng khoa Khám bệnh
46	Tòng Thị Thoa	000526/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 6, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
47	Nguyễn Thị Thụy Anh	0001134/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thạc sỹ - Trưởng Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
48	Lê Thị Hoàn	000533/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm - KTV trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
49	Lù Văn Hà	000543/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
50	Đoàn Thị Kim Liên	002652/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
51	Vũ Xuân Vương	000510/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng hình ảnh Y học- Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
52	Nguyễn Công Đức	000555/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	BSĐK - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
53	Lương Xuân Nam	000532/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
54	Bùi Thị Bằng	002877/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
55	Bùi Thị Thanh Nhàn	003096/ĐB-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học dự phòng	Cao đẳng xét nghiệm - Khoa Truyền nhiễm - KSBT- HIV/AIDS - TV&ĐTNC

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
56	Vũ Thị Hương	132/ĐB-CCHND	(1)Doanh nghiệp sản xuất thuốc; (2) Doanh nghiệp sản xuất vắc xin, sinh phẩm; (3) hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; (4) Doanh nghiệp bán buôn thuốc; (5) Doanh nghiệp bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; (6) Nhà thuốc; (7) Quầy thuốc; (8) Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; (9) Doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; (10) doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc; (11) doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản vắc xin, sinh phẩm y tế, (12) Doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm y tế	DSCKI - Trưởng Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
57	Trần Văn Thương	166/CCHN-D-SYT-ĐB	Người Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc, Người Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của quầy thuốc, dược của tủ thuốc trạm y tế xã, dược của cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	DSĐH - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
58	Nguyễn Thị Nhung	356/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	DSCĐ - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
59	Phạm Đức Quyết	569/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã	DSĐH - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
60	Nguyễn Thị Gấm	350/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	DSCĐ - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
61	Nguyễn Thị Hà	572/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã	DSCĐ - Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế
62	Nguyễn Thị Hoa	000542/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ - Khoa Nội - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
63	Hoàng Thị Hương	000744/ĐB-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Y sĩ khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm trạm Y tế Sông Đà
64	Lò Văn Tuyền	0001779/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	Y sĩ khám chữa bệnh - Điểm trạm Y tế Sông Đà
65	Chu Kim Anh	002854/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Y sĩ khám chữa bệnh - Phòng dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe
66	Lò Thị Hà Giang	003492/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Hộ sinh trung cấp - Điểm trạm Y tế Sông Đà
67	Nguyễn Tuấn Hiệp	537/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc TYT xã	DSCĐ - Điểm trạm Y tế Sông Đà

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
68	Nguyễn Thị Hồng	0001774/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	Y sĩ khám chữa bệnh - Điểm trạm Y tế Na Lay
69	Điêu Thị Phúc	0001780/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	Y sĩ khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm trạm Y tế Na Lay
70	Lò Thúy Hồng	0001778/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu, Khám bệnh, chữa bệnh thông thường	Y sĩ khám chữa bệnh - Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản
71	Lò Thị Nga	0001775/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Điểm trạm Y tế Na Lay
72	Phan Thị Huyền Trang	568/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc; tủ thuốc TYT xã	DSCĐ - Điểm trạm Y tế Na Lay
73	Quàng Văn Xuân	0001784/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	Y sĩ khám chữa bệnh - Phụ trách Điểm trạm Y tế Lay Nưa
74	Nguyễn Thị Thanh Hương	000817/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT- BYT- BNV ngày 27/05/2015 của Bộ y tế, Bộ nội vụ	Y sĩ khám chữa bệnh - Khoa Truyền nhiễm - Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS -Tư vấn và Điều trị nghiện chất
75	Hờ A Tú	0001781/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại TYT xã	Y sĩ khám chữa bệnh - Điểm trạm Y tế Lay Nưa
76	Nguyễn Thị Minh	000290/TB-GPHN	Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng điều dưỡng - Khoa Ngoại - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
77	Cà Thị Hà	002870/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Điều 9, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Cao đẳng Hộ sinh - Điểm trạm Y tế Lay Nưa
78	Chui Văn Hồng	002555/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Y sỹ - Trạm Y tế phường Mường Lay
79	Lò Văn Dương	0001247/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Y sỹ đa khoa - Trạm Y tế phường Mường Lay
80	Lò Văn Tuyển	003503/ĐB-CCHN	Xử trí cấp cứu ban đầu khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Y sỹ đa khoa- Trạm Y tế phường Mường Lay
81	Lò Thị Hinh	002879/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Hộ sinh - Trạm Y tế phường Mường Lay
82	Trần Thị Thu Phương	644/CCHN-D-SYT-ĐB	Quầy thuốc, tủ thuốc, trạm y tế xã	Dược sỹ cao đẳng - Trạm Y tế phường Mường Lay

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
83	Hoàng Thị Yên	758/CCHN-D- SYT-ĐB	Cao đẳng dược	Dược sỹ cao đẳng - Điểm trạm Y tế Lay Nưa
84	Đỗ Thanh Tuấn	002588/ĐB-CCHN	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Y sỹ - Trạm Y tế phường Mường Lay